

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T CH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày: 15-9-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T CH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Ngô Kim Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường – Kiểm Sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N(Ngân hàng BIDV).

Địa chỉ: Tháp BIDV 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– sinh năm 1964 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Bắc An Giang.

Địa chỉ: 14, Quang Trung, phường Châu Phú B, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thành T uỷ quyền lại cho ông Huỳnh Văn Ch – Chức vụ: Giám Đốc Phòng giao dịch T Ch, Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Bắc A Gi(có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng Ch, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm L Th, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N ông Huỳnh Văn Ch trình bày:

Vào ngày 21/3/2017 ông Nguyễn Tùng Ch có ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD với Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc A Gi – PGD T Ch, cụ thể như sau:

Số tiền vay là 120.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 21/3/2017 đến ngày 21/3/2022.

Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống (Tiêu dùng – Mua sắm vật dụng, trang thiết bị gia đình).

Lãi suất cho vay hiện tại: 11,50%/năm.

Lịch trả nợ gốc: Trả nợ vào ngày 10 hàng tháng, cụ thể là 60 kỳ, kỳ thứ 01 bắt đầu từ ngày 10/4/2017 đến kỳ thứ 60 là ngày 21/3/2022. Với mức trả từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 60 là 2.000.000 đồng/kỳ.

Lịch trả nợ lãi: Cùng kỳ với nợ gốc.

Sau khi vay ông Ch có trả cho Ngân hàng được số tiền gốc và lãi như sau:

Nợ gốc: 27.200.000 đồng.

Nợ lãi: 11.956.534 đồng.

Tổng cộng: 39.156.534 đồng.

Đến ngày 03/10/2021, khoản vay đã bị quá hạn 41 kỳ gốc và lãi.

Do ông Ch không thực hiện trả nợ đúng hạn theo hợp đồng, khoản vay trên đến nay đã quá hạn. Hiện ông Ch còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 92.800.000 đồng và lãi từ ngày 11/5/2018 đến ngày xét xử (15/9/2022) là 53.788.317 đồng (Trong đó, lãi trong hạn là 48.274.542 và lãi quá hạn là 5.513.774 đồng).

Nay ông Ch đại diện cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N yêu cầu ông Nguyễn Tùng Ch phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số vốn vay 92.800.000 đồng và 53.788.317 đồng tiền lãi. Tổng cộng là: 146.588.317 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười bảy đồng*).

Đối với ông Nguyễn Tùng Ch, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, ông Ch không đến nhưng vào ngày 30/8/2022 ông có đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022 ông Ch trình bày: Ông có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N như phía Ngân hàng trình bày về thời gian vay, số tiền vay, mức lãi suất cũng như số tiền vốn và lãi mà ông đã trả cho Ngân hàng. Hiện ông còn nợ Ngân hàng số vốn vay 92.800.000 đồng và lãi từ ngày 11/5/2018 cho đến nay và ông Ch cho rằng do vợ ông bị bệnh ung thư, ông là lao động chính trong gia đình và phải nuôi vợ cùng với 02 con còn nhỏ nên ông không có khả năng lo trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn Ch đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý và lập hồ sơ vụ án đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của đương sự:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết, triệu tập đảm bảo theo quy định. Ông Ch có đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt, do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

- Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N do ông Huỳnh Văn Ch làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Nguyễn Tùng Ch phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N số tiền vốn vay và lãi suất tính đến ngày 15/9/2022 tổng cộng là 146.588.317 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười bảy đồng*).

Ông Nguyễn Tùng Ch phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tùng Ch có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 30/8/2022, do đó HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Tùng Ch có nơi cư trú tại Khóm L Th, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A Gicó vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc A Gi – PGD T Ch đến nay chưa trả hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ch trả lại số tiền vốn vay và lãi còn nợ nên Tòa án nhân dân thị xã T Ch thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Tùng Ch có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc A Gi– PGD T Ch theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTD, ngày 21/3/2017 với số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên cũng được quy định rõ trong hợp đồng mà hai bên đã xác lập. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ do phía ông Ch vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay đã gây thiệt hại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Tùng Ch phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc A Gi– PGD T Ch số tiền vốn vay còn nợ là 92.800.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 11/5/2018 đến ngày xét xử (15/9/2022) là 53.788.317 đồng (Trong đó, lãi trong hạn là 48.274.542 và lãi quá hạn là 5.513.774 đồng). Tổng cộng vốn vay và lãi là 146.588.317 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười bảy đồng*) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. HĐXX xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Tùng Ch phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ t và Ph tr V N– Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc A Gi– PGD T Ch số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 146.588.317 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười bảy đồng*). Là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Tùng Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Buộc ông Nguyễn Tùng Ch phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 146.588.317 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm mười bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Tùng Ch còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tùng Ch phải chịu 7.329.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.386.000 đồng (*Ba triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005971 ngày 22/12/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã T Ch, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Lưu: VP.

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND thị xã TC;
- THA TXTC;
- Các đ/s (để thi hành);
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan

Nội nhận:
SÔ THẨM
-Toaø àùn ND tænh AG;
phieân toaø
-VKSND thò xaõ TC;
-THA TXTC;
-Caùc ñöông söi(ñeã thi haønh);
-UBND xã, phường;
-Löu hoà sô;

TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaâm phaùn- Chuû toại

-Löu: VP.

Huỳnh Ngọc Lan

Nôi nhaän:

SÔ THAÂM

-Toaø aùn ND tænh AG;

phieân toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñöông söi(ñeà thi haønh);

-UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaâm phaùn- Chuû toại

Huỳnh Ngọc Lan

Nôi nhaän:

SÔ THAÄM

-Toaø aùn ND tænh AG;

phieân toaø

-VKSND thò xaõ TC;

-THA TXTC;

-Caùc ñöông söi(ñeä thi haønh);

- UBND xã, phường;

-Löu hoà sô;

-Löu: VP.

TM.HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ

Thaäm phaùn- Chuû toäi

Huỳnh Ngọc Lan